

Số: /TTr-SYT

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Y tế kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh được thực hiện trên cơ sở các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay, cụ thể:

a) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

b) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

c) Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

d) Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15;

e) Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

f) Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

g) Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản.

e) Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

f) Nghị quyết số 821/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 tỉnh Hưng Yên;

g) Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2045;

h) Chương trình hành động số 01-Ctr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Cơ sở thực tiễn

Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố là lực lượng y tế gần dân nhất, trực tiếp triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng theo quy định của Bộ Y tế. Theo Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng như tuyên truyền, giáo dục sức khỏe; quản lý sức khỏe người dân; phát hiện, giám sát dịch bệnh; tham gia các chương trình mục tiêu y tế; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; hướng dẫn phòng, chống bệnh tật; thống kê, báo cáo và phối hợp với Trạm Y tế cấp xã triển khai các hoạt động y tế tại cộng đồng. Đây là lực lượng giữ vai trò cầu nối giữa hệ thống y tế cơ sở với Nhân dân, góp phần phát hiện sớm các nguy cơ về sức khỏe, quản lý bệnh tật tại cộng đồng và nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Trong thời gian qua, đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đã phát huy vai trò quan trọng trong công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt trong giai đoạn phòng, chống đại dịch COVID-19; tham gia quản lý sức khỏe toàn dân, triển khai chương trình tiêm chủng mở rộng, quản lý các bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, đồng thời là lực lượng trực tiếp hỗ trợ Trạm Y tế cấp xã thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác. Thực tiễn hoạt động cho thấy, mặc dù không phải là công chức, viên chức nhưng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố đã góp phần quan trọng trong việc duy trì hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, giảm áp lực cho tuyến y tế cấp xã và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân.

Thực hiện chủ trương của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, tỉnh Hưng Yên được thành lập trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình. Sau hợp nhất, toàn tỉnh có 104 xã, phường, 2.623 thôn, tổ dân phố, với 1.105.777 hộ gia đình; đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố hiện có 2.868 người đang trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Tiếp tục thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Thông báo số 610-TB/TU ngày 28 tháng 5 năm 2026 về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 để tổ chức thực hiện. Theo phương án được phê duyệt, số lượng thôn, tổ dân phố giảm từ 2.623 xuống còn 1.322 đơn vị, giảm 1.301 đơn vị, tương ứng 49,6%.

Việc sắp xếp, giảm số lượng thôn, tổ dân phố không làm giảm yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, tổ dân phố mà chủ yếu làm tăng quy mô quản lý của từng đơn vị. Sau khi sắp xếp, phạm vi địa bàn rộng hơn, số hộ gia đình và dân số quản lý tăng lên đáng kể; nhiều thôn, tổ dân phố mới được hình thành trên cơ sở hợp nhất từ hai đến ba đơn vị cũ, dẫn đến khoảng cách địa lý lớn hơn, số lượng đối tượng quản lý tăng lên và yêu cầu phối hợp với Trạm Y tế cấp xã trong triển khai các hoạt động chuyên môn cũng cao hơn.

Mặc dù chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, tổ dân phố theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BYT không thay đổi, nhưng khối lượng công việc thực tế tăng tương ứng với quy mô địa bàn và dân số quản lý. Các nhiệm vụ như lập, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử; quản lý người mắc bệnh không lây nhiễm; theo dõi sức khỏe bà mẹ, trẻ em; giám sát dịch bệnh; tuyên truyền, vận động người dân tham gia các chương trình y tế; thống kê, báo cáo và phối hợp với Trạm Y tế cấp xã đều đòi hỏi nhiều thời gian, công sức và trách nhiệm hơn so với trước khi sắp xếp.

Bên cạnh đó, Nghị định số 192/2026/NĐ-CP đã giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và quy định mức hỗ trợ hằng tháng trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương. Quy định này tạo cơ sở pháp lý để tỉnh chủ động xây dựng phương án bố trí nhân lực phù hợp với quy mô thôn, tổ dân phố sau sắp xếp, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và ngân sách địa phương.

Qua rà soát thực trạng mạng lưới y tế cơ sở sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp thôn, tổ dân phố, việc bố trí từ 01 đến 02 nhân viên y tế đối với mỗi thôn, tổ dân phố được đánh giá là phù hợp với quy mô địa bàn, khối lượng công việc và điều kiện thực tế của tỉnh Hưng Yên. Phương án này bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố đều có nhân viên y tế trực tiếp phụ trách, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý đối với các địa bàn có quy mô lớn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là cần thiết và cấp bách. Nghị quyết sẽ tạo cơ sở pháp lý thống

nhất để triển khai chính sách trên phạm vi toàn tỉnh sau khi hợp nhất đơn vị hành chính, bảo đảm phù hợp với quy định của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu củng cố hệ thống y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân và sử dụng hiệu quả nguồn lực của địa phương.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VĂN BẢN, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nhằm:

- Cụ thể hóa quy định tại Điều 7 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ, làm cơ sở để tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý để kiện toàn mạng lưới nhân viên y tế thôn, tổ dân phố phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và tình hình sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Bố trí số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố phù hợp với quy mô dân số, đặc điểm địa bàn và yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ y tế cơ sở.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ phù hợp với tính chất công việc và điều kiện của địa phương, tạo động lực để đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với cơ sở.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở, tăng cường hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng, chống dịch bệnh, quản lý sức khỏe cộng đồng; đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, ngân sách nhà nước và thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy.

Như vậy, việc ban hành Nghị quyết không chỉ nhằm cụ thể hóa quy định của Chính phủ mà còn tạo cơ sở pháp lý để xây dựng mạng lưới nhân viên y tế thôn, tổ dân phố ổn định, phù hợp với mô hình tổ chức mới của tỉnh sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; đồng thời bảo đảm giữa yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện trên cơ sở quán triệt đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đổi mới hệ thống y tế cơ sở, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp đơn vị hành chính; đồng thời bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Hưng Yên.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Y tế xác định các quan điểm chủ đạo sau đây:

Thứ nhất, bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Phòng bệnh và Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ; bảo đảm việc ban hành Nghị quyết đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thứ hai, bảo đảm quán triệt chủ trương của Đảng về phát triển hệ thống y tế cơ sở theo hướng lấy người dân làm trung tâm, tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe toàn dân và nâng cao khả năng phòng, chống dịch bệnh ngay từ cộng đồng; đồng thời thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Thứ ba, việc quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố phải căn cứ vào điều kiện thực tế của tỉnh, quy mô dân số, số hộ gia đình, đặc điểm địa bàn sau khi thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và khả năng quản lý của Trạm Y tế cấp xã; bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố đều có nhân viên y tế trực tiếp phụ trách địa bàn, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có.

Thứ tư, việc xác định mức hỗ trợ hằng tháng phải bảo đảm phù hợp với khung chính sách do Chính phủ quy định, tương xứng với tính chất, khối lượng công việc và quy mô địa bàn quản lý; đồng thời phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, bảo đảm tính khả thi, ổn định và bền vững trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thứ năm, bảo đảm kế thừa những quy định còn phù hợp của các nghị quyết trước đây; đồng thời sửa đổi, bổ sung những nội dung không còn phù hợp sau khi hợp nhất tỉnh, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; tạo sự thống nhất trong việc áp dụng chính sách trên phạm vi toàn tỉnh.

Thứ sáu, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản trong tổ chức thực hiện; không làm phát sinh thủ tục hành chính; không làm tăng biên chế, số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở.

Trên cơ sở các quan điểm nêu trên, dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo hướng bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Y tế đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền, cụ thể như sau:

1. Sở Y tế đã ban hành Quyết định số...../QĐ-SYT ngày / /2026 về việc thành lập Ban soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ngày / /2026, Sở Y tế ban hành Công văn số /SYT-TCCB về việc xin ý kiến góp ý đối với hồ sơ Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Công văn số /SYT-TCCB gửi Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh về việc đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3. Sau khi nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Y tế tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Ngày / /2026, Sở Y tế ban hành Công văn số về việc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật gửi Sở Tư pháp.

4. Ngày / /2026, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số...../BC-STP về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

5. Sở Y tế nghiên cứu tiếp thu, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP ngày / /2026, để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ và điều kiện thực tiễn của tỉnh Hưng Yên sau khi thực hiện hợp nhất tỉnh, sắp xếp thôn, tổ dân phố và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Nội dung dự thảo tập trung quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh được Chính phủ giao, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

1. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Quy định về số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ hằng tháng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

Điều 5. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

2.1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng

Dự thảo Nghị quyết quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng áp dụng gồm nhân viên y tế thôn, tổ dân phố đang thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Bộ Y tế; các cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, chi trả chế độ đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.

Việc xác định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng như trên bảo đảm thống nhất với quy định của Nghị định số 192/2026/NĐ-CP, đồng thời không làm phát sinh thêm đối tượng hoặc chính sách ngoài quy định của Chính phủ.

2.2. Về số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố

Trên cơ sở quy định tại Điều 7 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP, Chính phủ giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Sau khi đánh giá toàn diện quy mô dân số, số hộ gia đình, đặc điểm địa bàn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, mô hình tổ chức Trạm Y tế cấp xã và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, dự thảo Nghị quyết lựa chọn phương án như sau:

- Thôn có dưới 1.000 hộ gia đình và tổ dân phố có dưới 1.500 hộ gia đình được bố trí 01 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.

- Thôn có từ 1.000 hộ gia đình trở lên và tổ dân phố có từ 1.500 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố

Việc lựa chọn phương án dựa trên cơ sở các yếu tố sau:

- Bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố đều có nhân viên y tế trực tiếp phụ trách địa bàn, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Phù hợp với kết quả sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, theo đó số lượng thôn, tổ dân phố giảm từ 2.623 xuống còn 1.322 đơn vị; đồng thời hệ thống Trạm Y tế cấp xã được kiện toàn, tạo điều kiện tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ chuyên môn đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.

- Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý sức khỏe toàn dân và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê, báo cáo, giúp nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn.

- Bảo đảm thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và không làm phát sinh số lượng người hoạt động ở cơ sở vượt quá nhu cầu thực tế.

- Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, đồng thời vẫn bảo đảm chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở.

Theo phương án này, toàn tỉnh dự kiến bố trí 1.553 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, giảm 1.315 người (45,8%) so với số lượng hiện có, góp phần tinh gọn bộ máy nhưng vẫn duy trì đầy đủ mạng lưới y tế tại cộng đồng.

(có phụ lục 1, 2 kèm theo)

2.3. Về mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hằng tháng theo đúng khung quy định của Nghị định số 192/2026/NĐ-CP, cụ thể:

a) Đối với thôn, tổ dân phố được bố trí 01 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên được quy định như sau:

Bằng 0,5 lần mức lương cơ sở đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố công tác tại thôn có dưới 700 hộ gia đình hoặc tổ dân phố có dưới 1.000 hộ gia đình.

Bằng 0,7 lần mức lương cơ sở đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố công tác tại thôn có từ 700 hộ gia đình đến dưới 1.000 hộ gia đình hoặc tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình đến dưới 1.500 hộ gia đình.

b) Đối với thôn, tổ dân phố được bố trí 02 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, mức hỗ trợ hằng tháng đối với mỗi nhân viên được quy định như sau:

Bằng 0,5 lần mức lương cơ sở đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố công tác tại thôn có từ 1.000 hộ gia đình đến dưới 1.400 hộ gia đình hoặc tổ dân phố có từ 1.500 hộ gia đình đến dưới 2.000 hộ gia đình.

Bằng 0,7 lần mức lương cơ sở đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố công tác tại thôn có từ 1.400 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 2.000 hộ gia đình trở lên hoặc thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Việc quy định mức hỗ trợ nêu trên bảo đảm thống nhất với quy định của Chính phủ, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Hưng Yên. Cụ thể, dự thảo Nghị quyết kế thừa các ngưỡng quy mô thôn, tổ dân phố đang được áp

dụng ổn định tại Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Việc kế thừa này bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống chính sách của tỉnh, thuận lợi cho công tác tổ chức thực hiện và quản lý.

Mặt khác, các ngưỡng quy mô nêu trên đều cao hơn mức tối thiểu về quy mô thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (đối với vùng Đồng bằng sông Hồng: thôn từ 400 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố từ 550 hộ gia đình trở lên), đồng thời phù hợp với nguyên tắc xác định mức hỗ trợ theo quy mô dân cư quy định tại Điều 7 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP.

Theo phương án quy định mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết, sau khi sắp xếp, toàn tỉnh có 516 thôn, tổ dân phố thuộc nhóm được áp dụng mức hỗ trợ bằng 0,7 lần mức lương cơ sở, gồm 490 thôn, tổ dân phố được bố trí 01 nhân viên y tế và 26 thôn, tổ dân phố được bố trí 02 nhân viên y tế. Trong số này, 26 đơn vị được bố trí 02 nhân viên y tế đều là các thôn, tổ dân phố có quy mô dân số lớn (thôn có từ 1.400 hộ gia đình trở lên hoặc tổ dân phố có từ 2000 hộ gia đình trở lên), có phạm vi quản lý rộng, số lượng đối tượng cần quản lý sức khỏe và triển khai các hoạt động y tế cộng đồng nhiều hơn so với các đơn vị còn lại.

Việc quy định mức hỗ trợ cao hơn đối với các đơn vị nêu trên bảo đảm phù hợp với quy mô dân cư, khối lượng công việc thực tế của nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và đúng nguyên tắc phân loại theo quy mô địa bàn được quy định tại Nghị định số 192/2026/NĐ-CP. Đồng thời, phương án này cũng bảo đảm sự cân đối giữa yêu cầu thực tiễn của địa phương và khả năng cân đối ngân sách, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ.

(có phụ lục 2, 3 kèm theo)

2.4. Về kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Theo phương án bố trí từ 01 đến 02 nhân viên y tế tại mỗi thôn, tổ dân phố theo quy định của dự thảo Nghị quyết, toàn tỉnh bố trí 1.553 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, với tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách khoảng 26,865 tỷ đồng/năm.

So với thời điểm trước khi hợp nhất tỉnh, số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố giảm từ 2.868 người xuống còn 1.553 người, giảm 1.315 người (tương ứng giảm khoảng 45,85%). Theo đó, tổng kinh phí thực hiện chính sách giảm từ

khoảng 37,743 tỷ đồng/năm xuống còn khoảng 26,866 tỷ đồng/năm, giảm khoảng 10,878 tỷ đồng/năm (tương ứng giảm khoảng 28,82%).

Việc giảm kinh phí chủ yếu là do thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, dẫn đến giảm số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố theo quy định. Mặc dù mức hỗ trợ hằng tháng đối với một số nhóm nhân viên được điều chỉnh tăng theo khung quy định của Nghị định số 192/2026/NĐ-CP để phù hợp với quy mô dân cư và khối lượng công việc, nhưng tổng kinh phí thực hiện chính sách vẫn giảm đáng kể. Phương án này vừa bảo đảm thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cơ sở, vừa sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và thôn, tổ dân phố.

(có phụ lục 3 kèm theo)

2.5. Về tổ chức thực hiện

Dự thảo Nghị quyết giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; chỉ đạo Sở Y tế, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bố trí nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ đúng đối tượng, đúng quy định và bảo đảm công khai, minh bạch.

Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức bố trí nhân viên y tế thôn, tổ dân phố theo quy định của Nghị quyết và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; bảo đảm người được bố trí đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Bộ Y tế và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

2.6. Về hiệu lực thi hành

Dự thảo Nghị quyết quy định thời điểm có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026; đồng thời quy định nguyên tắc áp dụng trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới.

2.7. Đánh giá chung về nội dung dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở bám sát quy định của Nghị định số 192/2026/NĐ-CP, không quy định vượt thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

Các chính sách được lựa chọn đã cân nhắc đầy đủ giữa yêu cầu củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy và sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách của địa phương. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết bảo đảm tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và mô hình tổ chức chính quyền địa phương của tỉnh Hưng Yên sau khi hợp nhất.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Tác động về kinh tế

Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh cơ chế, chính sách mới ngoài khung quy định của Chính phủ mà chỉ cụ thể hóa thẩm quyền được giao tại Nghị định số 192/2026/NĐ-CP để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Theo phương án bố trí mỗi thôn, tổ dân phố có từ 01 đến 02 nhân viên y tế, toàn tỉnh dự kiến bố trí 1.553 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, giảm 1.315 người so với số lượng hiện có trước khi sắp xếp. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách khoảng 26,865 tỷ đồng/năm, giảm khoảng 10,877 tỷ đồng/năm so với kinh phí đang thực hiện.

(Có phụ lục 3, 4 kèm theo)

Như vậy, việc ban hành Nghị quyết vừa bảo đảm thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố theo quy định của Chính phủ, vừa góp phần sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách địa phương, nâng cao hiệu quả đầu tư cho hệ thống y tế cơ sở.

2. Tác động về xã hội

Việc ban hành Nghị quyết sẽ tạo điều kiện kiện toàn mạng lưới nhân viên y tế thôn, tổ dân phố phù hợp với mô hình tổ chức mới sau khi hợp nhất tỉnh và sắp xếp thôn, tổ dân phố.

Mỗi thôn, tổ dân phố đều được bố trí nhân viên y tế trực tiếp phụ trách địa bàn, bảo đảm duy trì hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe cộng đồng, giám sát dịch bệnh, triển khai các chương trình mục tiêu y tế và hỗ trợ Trạm Y tế cấp xã thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Đồng thời, việc quy định mức hỗ trợ theo quy mô hộ gia đình góp phần động viên, khuyến khích đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố yên tâm công tác, nhất là tại các địa bàn có quy mô dân số lớn, khối lượng công việc nhiều hơn.

Chính sách được ban hành sẽ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân, phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, kiểm soát dịch bệnh ngay từ cơ sở, phù hợp với mục tiêu phát triển hệ thống y tế cơ sở trong tình hình mới.

3. Tác động đối với tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực

Phương án bố trí từ 01 đến 02 nhân viên y tế tại mỗi thôn, tổ dân phố bảo đảm phù hợp với chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy và kết quả sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Việc giảm số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố không làm giảm khả năng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu vì hệ thống Trạm Y tế cấp xã đã được kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời việc ứng dụng công nghệ thông tin, hồ sơ sức khỏe điện tử và tăng cường công tác

quản lý chuyên môn của Trạm Y tế cấp xã đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.

Chính sách này góp phần sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, tránh chồng chéo trong tổ chức thực hiện, đồng thời vẫn bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố đều có nhân viên y tế trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn.

4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa quy định của Nghị định số 192/2026/NĐ-CP, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Sau khi được ban hành, Nghị quyết sẽ thay thế các chính sách đang áp dụng trước đây của hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình (trước khi hợp nhất), tạo cơ sở pháp lý thống nhất trong việc quản lý, bố trí và thực hiện chế độ đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên phạm vi toàn tỉnh.

5. Tác động về cải cách hành chính

Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính mới; không phát sinh giấy tờ, hồ sơ hoặc nghĩa vụ hành chính đối với người dân và doanh nghiệp.

Các quy định của Nghị quyết chủ yếu điều chỉnh quan hệ quản lý nhà nước giữa các cơ quan nhà nước với đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, góp phần đơn giản hóa việc quản lý, tổ chức thực hiện chính sách và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế cơ sở.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản

a) Đối tượng thực hiện

Đối tượng áp dụng của Nghị quyết là nhân viên y tế thôn, tổ dân phố đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên cơ sở kết quả rà soát sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo Thông báo số 610-TB/TU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, toàn tỉnh dự kiến bố trí 1.553 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, giảm 1.315 người so với số lượng hiện có (2.868 người), bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho dân trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

+ 601 nhân viên y tế bố trí tại 601 thôn có dưới 700 hộ gia đình hoặc tổ dân phố có dưới 1.000 hộ gia đình;

+ 490 nhân viên y tế bố trí tại 490 thôn có từ 700 hộ gia đình đến dưới 1000 hộ gia đình hoặc tổ dân phố có từ 1000 hộ gia đình đến dưới 1500 hộ gia đình;

+ 410 nhân viên y tế bố trí tại 205 thôn từ 1000 hộ gia đình đến dưới 1400 hộ gia đình hoặc tổ dân phố từ 1500 hộ gia đình đến dưới 2000 hộ gia đình;

+ 52 nhân viên y tế bố trí tại 26 thôn có từ 1400 hộ gia đình trở lên hoặc tổ dân phố từ 2000 hộ gia đình trở lên và các thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Việc xác định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố được thực hiện theo đúng tiêu chí quy định tại Nghị định số 192/2026/NĐ-CP, phù hợp với quy mô dân số, số hộ gia đình và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng địa bàn; đồng thời bảo đảm tính ổn định trong quá trình tổ chức thực hiện sau khi hoàn thành việc sắp xếp thôn, tổ dân phố.

b) Nhu cầu kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được bảo đảm từ ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố dự kiến được bố trí và mức hỗ trợ quy định tại dự thảo Nghị quyết, tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách dự kiến là 26.865.564.000 đồng/năm, trong đó:

Kinh phí hỗ trợ đối với 601 nhân viên y tế tại các thôn có dưới 700 hộ gia đình hoặc tổ dân phố có dưới 1.000 hộ gia đình là 9.123.180.000 đồng/năm;

Kinh phí hỗ trợ đối với 490 nhân viên y tế bố trí tại các thôn có từ 700 hộ gia đình đến dưới 1000 hộ gia đình hoặc tổ dân phố có từ 1000 hộ gia đình đến dưới 1500 hộ gia đình là 10.413.480.000 đồng/năm;

Kinh phí hỗ trợ đối với 410 nhân viên y tế bố trí tại 205 thôn từ 1000 hộ gia đình đến dưới 1400 hộ gia đình hoặc tổ dân phố từ 1500 hộ gia đình đến dưới 2000 hộ gia đình là 6.223.800.000 đồng/năm;

Kinh phí hỗ trợ đối với 52 nhân viên y tế bố trí tại 26 thôn có từ 1400 hộ gia đình trở lên hoặc tổ dân phố từ 2000 hộ gia đình trở lên là 1.105.104.000 đồng/năm.

So với tổng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố của hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình trước thời điểm hợp nhất (37.743.433.000 đồng/năm), tổng nhu cầu kinh phí theo dự thảo Nghị quyết giảm 10.877.869.000 đồng/năm, tương ứng giảm khoảng 28,82%.

Việc giảm kinh phí chủ yếu là kết quả của việc thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố. Theo đó, số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giảm từ 2.623 xuống còn 1.322 đơn vị (giảm 49,6%); tổng số nhân viên y tế

thôn, tổ dân phố giảm từ 2.868 xuống còn 1.553 người (giảm 45,9%). Đây là yếu tố quyết định làm giảm tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách.

Theo phương án của dự thảo Nghị quyết, có 1.091 thôn, tổ dân phố được bố trí 01 nhân viên y tế và 231 thôn, tổ dân phố được bố trí 02 nhân viên y tế, tương ứng 1.553 nhân viên y tế trên toàn tỉnh. Trong tổng số 1.322 thôn, tổ dân phố sau sắp xếp, có 516 đơn vị được áp dụng mức hỗ trợ bằng 0,7 lần mức lương cơ sở và 806 đơn vị áp dụng mức hỗ trợ bằng 0,5 lần mức lương cơ sở, bảo đảm phù hợp với quy mô hộ gia đình, phạm vi quản lý và khối lượng công việc của từng địa bàn theo quy định của Nghị định số 192/2026/NĐ-CP.

Như vậy, phương án bố trí từ 01 đến 02 nhân viên y tế đối với mỗi thôn, tổ dân phố, kết hợp với việc quy định mức hỗ trợ theo quy mô hộ gia đình, vừa bảo đảm duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, vừa sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước. Mặc dù mức hỗ trợ đối với một số nhóm nhân viên được điều chỉnh theo quy định của Chính phủ, tổng kinh phí thực hiện chính sách vẫn giảm khoảng 10,878 tỷ đồng/năm so với trước khi hợp nhất tỉnh.

Trước ngày 01 tháng 7 năm 2026, chính sách hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình được thực hiện theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình và Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên. Sau khi thực hiện hợp nhất tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, các nghị quyết này không còn hiệu lực thi hành. Việc ban hành Nghị quyết mới nhằm thống nhất chính sách hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số 192/2026/NĐ-CP và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

(Có biểu tổng hợp dự toán kinh phí kèm theo).

c) Điều kiện bảo đảm thi hành

Thứ nhất, về tổ chức thực hiện:

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; hướng dẫn việc bố trí nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

Thứ hai, về nguồn nhân lực:

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, bố trí nhân viên y tế thôn, tổ dân phố theo quy định của Nghị quyết; bảo đảm người được bố trí đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Bộ Y tế; đồng thời thực hiện việc kiện toàn đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố phù hợp với kết quả sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn.

Thứ ba, về kinh phí:

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được bảo đảm từ ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của ngành y tế theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Thứ tư, về công tác kiểm tra, giám sát:

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Sở Y tế chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; định kỳ đánh giá kết quả triển khai, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; trường hợp cần thiết, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

2. Thời gian trình thông qua, ban hành

Thời gian trình thông qua: Kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Sở Y tế kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (3) Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình của Sở Y tế; (6) Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; (7) các phụ lục kèm theo).

Sở Y tế kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Anh